

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209 /2023/DS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2023

V/v Tranh chấp chia tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phạm Tố Phong - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 191 /2023 /TB-TLVA ngày 03 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp chia tài sản chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246 /2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 229/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Ông Võ T , nơi cư trú: 258/22 Lê Hồng Phong, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (có mặt)

2.*Bị đơn:* Ông Võ Hùng S , nơi cư trú : Tổ 49, KV5, P. Quang Trung, TP.Quy Nhơn, Bình Định (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phòng Lao động thương binh và xã hội TP. Quy Nhơn

Người đại diện hợp pháp của Phòng Lao động thương binh và xã hội TP. Quy Nhơn ; Bà Nguyễn Thị L – Trưởng phòng Lao động thương binh và xã hội TP. Quy Nhơn (có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2023 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Võ T trình bày:

Cha ông là Võ Viên liệt sĩ (giấy chứng nhận số 900 ngày 28/8/1985 của Hội đồng Nhà nước) và mẹ là bà Phạm Thị Đ . Quá trình chung sống, cha mẹ ông có 02 người con là Võ Trang và Võ Hùng S . Sinh thời, mẹ ông có uỷ quyền cho ông nhận tiền trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp ưu đãi tuất liệt sĩ và các khoản tiền khác theo chế độ Nhà nước quy định theo Giấy uỷ quyền ngày 22/11/2013 của phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Định. Đến năm 2016 mẹ ông là bà Phạm Thị Đ chết nên Giấy uỷ quyền ngày 22/11/2013 không còn giá trị pháp lý vì thế Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố Quy Nhơn không chấp nhận cho ông nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hàng năm theo quy định của Nhà nước. Theo Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ Võ V gồm vợ bà Phạm Thị Đ và các con Võ T , Võ Hùng S . Ông có yêu cầu ông Võ Hùng S làm uỷ quyền cho ông để nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hàng năm nhưng ông S không đồng ý. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết chia cho ông được quyền nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ Võ V hàng năm do ông là người trực tiếp thờ cúng liệt sĩ Võ Viên

Bị đơn ông Võ Hùng S Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng các đương sự này không chấp hành triệu tập của Tòa nên không có lời khai.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Lao động thương binh và xã hội TP. Quy Nhơn trình bày:

Ông Võ T là con ruột của liệt sĩ Võ V đã nhiều lần gửi đơn đề nghị hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ Võ Viên. Phòng Lao động thương binh và xã hội TP. Quy Nhơn đã có văn bản số 278/LĐTBXH ngày 10/8/2022 về việc giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ theo quy định và hướng dẫn ông T liên hệ UBND phường Trần Hưng Đạo để được hướng dẫn xác lập hồ sơ. Tuy nhiên, theo thông tin từ UBND phường Trần Hưng Đạo, ông Võ Trang chưa cung cấp đủ các giấy tờ theo quy định. Liệt sĩ Võ V có vợ là bà Phạm Thị Đi hưởng trợ cấp tuất liệt sĩ hàng tháng đã từ trần năm 2016 và 02 người con là ông Võ T và ông Võ Hùng S . Theo quy định tại Điều 28 Mục 3 chương II Nghị định 131/2021/NĐ-CP quy định hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng Liệt sĩ: Trường hợp Liệt sĩ không còn thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng thì đại diện thân nhân Liệt sĩ là người được những người con còn lại uỷ quyền bằng văn bản để xác lập hồ sơ hưởng trợ cấp thờ cúng Liệt sĩ hàng năm. Giấy uỷ quyền được xác lập ngày 22/11/2013 uỷ quyền cho ông Võ Trang nhận chế độ trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp ưu đãi tuất liệt sĩ và các khoản tiền khác theo chế độ Nhà nước quy định cho bà. Khi bà Đ qua đời, chế độ trợ cấp thờ cúng Liệt sĩ Võ V được thực hiện theo quy định hiện hành, do ông Võ T và ông Võ Hùng S không có sự thống nhất uỷ quyền thờ ượng liệt sĩ theo quy định. Tuy

nhiên, đến nay Phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố Quy Nhơn vẫn chưa nhận được Giấy uỷ quyền của nhận thân Liệt sĩ Võ V nên không thể xác lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thờ cúng Liệt sĩ Võ V theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tại các Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Căn cứ theo Điều 649, 650, 651 BLDS, Điều 15 Pháp lệnh ưu đãi người có công cách mạng, Điều 28 Nghị định 131/2021/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công cách mạng, điểm 1.2 Mục III Nghị quyết 02/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ T được giao quyền nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hàng năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng :

[1.1] Nguyên đơn ông Võ T khởi kiện yêu cầu Toà án chia giao cho ông quyền tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hàng năm. Căn cứ quy định tại điểm 2 mục III Nghị quyết 02/2004 ngày 10/8/2004 Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao quy định thì : Nếu sau khi người có công với cách mạng đã chết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới quyết định cho thân nhân của họ hưởng tài sản theo quy định của pháp luật và giữa các thân nhân của người đó có tranh chấp về tài sản và yêu cầu Toà án giải quyết, thì đây là vụ án dân sự yêu cầu chia tài sản chung. Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý, giải quyết vụ án Dân sự về tranh chấp chia tài sản chung theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng Dân sự .

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Võ Hùng S đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu được chia quyền nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ Võ Viên hàng năm thấy: theo quy định tại điểm 1.2 mục III Nghị quyết 02/2004 ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao thì “*trường hợp sau khi người có công với cách mạng đã chết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới có quyết định cho họ được hưởng tài sản theo quy định của pháp luật thì tài sản đó là di sản để lại cho các thừa kế của họ*” thấy: Ông Võ V là liệt sĩ hy sinh năm 1962. Theo Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ vào ngày 7/7/1982 thì ông V có vợ là bà Phạm Thị Đ (chết năm 2016) và 02 người con là ông Võ T và ông Võ Hùng S .Khi còn sống , bà Đ uỷ quyền cho ông T nhận trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hàng năm của ông Võ Viên.Sau khi bà Đ chết, ông Võ Hùng S từ chối thực hiện việc uỷ quyền cho ông T diện nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hàng năm. Căn cứ theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP thì trường hợp nhân thân liệt sĩ còn những người con còn sống thì những người con này phải uỷ quyền cho nhau để cử đại diện nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hàng năm. Xét thấy , hiện nay ông T là người trực tiếp thờ cúng liệt sĩ Võ V sau khi vợ của ông Viên là cụ Đ chết . Hơn nữa tài sản chung được dùng vào việc thờ cúng theo qui định tại khoản 1 Điều 645 không được chia do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ T giao quyền nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ Võ Viên hàng năm cho ông Trọng là có căn cứ phù hợp với quy định các điều 645,649, 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2012.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hùng S sinh năm 1954, thuộc diện người cao tuổi nên đề nghị được miễn án phí theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm hoàn toàn phù hợp với nhận định trên của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều khoản 5 Điều 26 , điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; các điều 645, 649, 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 15 Pháp lệnh ưu đãi người có công cách mạng; Điều 28 Nghị định 131/2021/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công cách mạng

Căn cứ điểm 1.2 Mục III Nghị quyết 02/2004 ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Trọng : Giao ông Võ Trọng được quyền nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ Võ Viên hàng năm tại cơ quan có thẩm quyền.

2. Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho ông Võ Hùng S vì thuộc diện người cao tuổi

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- CQ THA DS Tp.Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Phương Thảo

